BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 42/2021
Từ 25/10 - 29/10/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: THÁO GỠ VƯỚNG MẮC THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM RẤT QUAN TRỌNG CHO THỊ TRƯỜNG VỐN

Phát biểu tại phiên thảo luận tổ, sáng ngày 25/10, cho ý kiến về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ tầm quan trọng của dự án luật này. "Cuộc sống không có bảo hiểm giống như đi cầu thang mà không có tay vịn", Chủ tịch Quốc hội cho biết.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại phiên thảo luận tổ sáng 25/10. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Theo Chủ tịch Quốc hội, sửa đổi luật lần này sau 20 năm nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, vướng mắc để thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Chủ tịch Quốc hội cũng nhấn mạnh dư địa của thị trường bảo hiểm nước ta còn rất nhiều như bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ… "Dù thời gian qua tăng trưởng cao nhưng dư địa còn rất lớn. Ngoài ra, tháo gỡ vướng mắc tại thị trường bảo hiểm là điều rất quan trọng cho thị trường vốn", Chủ tịch Quốc hội nói.

"Bảo hiểm là một loại hình dịch vụ, ngày càng có giá trị gia tăng cao và ngày càng hiện đại. Chủ trương của chúng ta là tốc độ tăng dịch vụ nhanh hơn tốc độ tăng GDP. Trong đó, chú trọng vào các loại hình dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics…", Chủ tịch Quốc hội phân tích.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Góp ý thêm về dự thảo dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội cho rằng cần rà soát lại nội dung lĩnh vực bảo hiểm và sản phẩm bảo hiểm.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát bảo đảm phát triển cân đối hài hòa, đáp ứng nhu cầu của thị trường bảo hiểm kể cả nhân thọ và phi nhân thọ; bảo hiểm và tái bảo hiểm... Trong bảo hiểm phi nhân thọ cần chú ý sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp...

"Nước ta bị ảnh hưởng lớn bởi biến đổi khí hậu, thiên tai. Cây trồng, thuỷ hải sản… khi có thiên tai thì bị thiệt hại nặng. Song mỗi khi có thiên tai, thiệt hại vẫn còn nặng dựa vào hỗ trợ từ phía Nhà nước và hoạt động thiện nguyện. Vấn đề này hiện các sản phẩm bảo hiểm chưa đáp ứng được. Trong đó, lâm nghiệp, ngư nghiệp đang rất thiếu sản phẩm bảo hiểm", Chủ tịch Quốc hội phân tích cho rằng phát triển các sản phẩm bảo hiểm cho nông, lâm, ngư nghiệp rất khó khi tính toán chi phí nhưng không thể không làm. Điều này giúp cho cuộc sống của người nông dân an tâm.

Liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, theo Chủ tịch Quốc hội cần tiếp tục rà soát vấn đề này theo hướng bình đẳng quyền giữa người cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng (hưởng thụ các dịch vụ). "Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có cả Hiệp hội Kinh doanh bảo hiểm bảo vệ quyền lợi. Còn người tiêu dùng trong tình huống đặc thù này thì Hiệp hội Bảo vệ người tiêu dùng trong nhiều trường hợp chưa nắm rõ được cụ thể. Do đó, cần phải hoàn hoàn thiện về khuôn khổ pháp lý", Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Chúng ta cần xác lập mối quan hệ hợp đồng bảo đảm quyền lợi của các bên có liên quan, phù hợp với đặc thù của kinh doanh bảo hiểm, bao gồm kể cả xử lý các vấn đề khi tranh chấp.

Ngoài ra, Luật Kinh doanh bảo hiểm cần phù hợp với môi trường không gian mạng, môi trường số, môi trường điện tử… Đây là cơ hội lớn để chúng ta tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói.

Liên quan đến nội dung quản trị kinh doanh bảo hiểm, Chủ tịch Quốc hội đề nghị đánh giá kỹ kết quả của đề án cơ cấu lại các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm để chúng ta làm sao có những quy định nâng chuẩn lên, không chấp nhận những doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh dưới chuẩn: Từ vốn cho đến các vấn đề quản trị… "Nhà nước không nên can thiệp quá sâu vào hoạt động quản trị của các doanh nghiệp bảo hiểm. Nên bảo đảm luật gốc là luật doanh nghiệp".

Về vấn đề hiệu lực của dự án luật, Chủ tịch Quốc hội cho rằng, tháng 5/2022 dự kiến phê chuẩn dự án luật mà đến tháng 7/2023 mới có hiệu lực là muộn. "Cá nhân tôi ủng hộ việc nếu sang năm ban hành thì 01/01/2023 luật này sẽ có hiệu lực thực thi. Ngay ở thời điểm này phải ngồi dự thảo các văn bản hướng dẫn. Không có lý do gì để kéo dài ban hành văn bản. Nhất là trong thời gian tới đây, chúng ta vừa phòng chống dịch vừa phải phục hồi kinh tế, nếu có một dự án luật mới đi vào thực tế cuộc sống giúp thúc đẩy thị trường bảo hiểm lên cũng là giải pháp thiết thực cho phục hồi kinh tế". Chủ tịch Quốc hội nêu ý kiến.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUỐC HỘI THẢO LUẬN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Yêu cầu đặt ra của việc sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ phải kế thừa được các giá trị của các văn bản pháp luật đã được ban hành, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, bên sử dụng, công chúng thụ hưởng.

Họp phiên toàn thể chiều ngày 26/10, Quốc hội tiến hành thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển nhanh, bền vững dựa chủ yếu vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng của Việt Nam hiện nay.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 92 Điều (trong đó bổ sung 12 Điều, sửa đổi 80 Điều) và bãi bỏ 2 Điều, nâng tổng số điều của Luật Sở hữu trí tuệ sau khi sửa đổi lên 232 Điều, thuộc 7 nhóm chính sách.

Tại phiên thảo luận, đại biểu Quốc hội cơ bản thống nhất cao với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên cơ sở kế thừa những ưu điểm, khắc phục điểm hạn chế và bổ sung các điều, khoản phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

Phát biểu thảo luận, nhiều đại biểu cho rằng, yêu cầu đặt ra của việc sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ phải kế thừa được các giá trị của các văn bản pháp luật đã được ban hành; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, bên sử dụng, công chúng thụ hưởng.

Đồng thời, khuyến khích được tổ chức, cá nhân sáng tạo, đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu trong các lĩnh vực; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn 16 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành. Nội luật hóa các cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Các đại biểu Nguyễn Thị Lan Anh (tỉnh Lào Cai), Dương Tuấn Quân (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đề nghị vẫn giữ quy định của Luật hiện hành về áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, cần bổ sung chế tài liên quan đến việc chậm xử lý cấp bằng bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu.

Góp ý về văn bằng bảo hộ (Khoản 2 Điều 92 của Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 40 Điều 1 của dự thảo Luật), đại biểu Hà Sỹ Huấn (tỉnh Bắc Kạn) cho rằng, quy định về văn bằng bảo hộ còn chung chung, chưa thể hiện rõ thông tin về tình trạng kỹ thuật của đối tượng được bảo hộ (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp). Điều này dẫn đến trong thực tiễn công chúng không tiếp cận được thông tin về lịch sử xác lập quyền của đối tượng

được bảo hộ và cơ sở (đối chứng) để bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp. Đại biểu Hà Sỹ Huấn đề nghị sửa đổi theo hướng văn bằng bảo hộ ghi nhận thông tin cơ bản về tình trạng kỹ thuật của đối tượng được bảo hộ, bảo đảm tính minh bạch, đầy đủ về thông tin sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân xác định phạm vi bảo hộ khi xảy ra tranh chấp, xung đột quyền sở hữu trí tuệ.

Theo đại biểu Dương Bình Phú (tỉnh Phú Yên), cần có một chính sách mới được quy định cụ thể trong Luật Sở hữu trí tuệ về việc Nhà nước trực tiếp giao sở hữu một số đối tượng quyền tác giả là kết quả nghiên cứu từ kinh phí nhà nước cho tổ chức nghiên cứu, để các đối tượng này dễ dàng được khai thác và thương mại hóa. Do vậy, ở Điều 8 Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ, đại biểu đề nghị bổ sung chính sách đặc thù về quyền tác giả, góp phần tạo điều kiện phát triển hai lĩnh vực về công nghệ thông tin và công nghiệp văn hóa một cách dễ dàng, thuận lợi, có tính định hướng cao hơn. Đồng thời, bổ sung chính sách rõ ràng về các đối tượng quyền tác giả đã được tạo ra trước khi thực hiện chính sách "đổi mới".

Còn thẩm tra của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, thực tiễn hiện nay đang có vướng mắc, bất cập trong việc tiếp cận, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình của số đông công chúng khi tổ chức phát sóng, tổ chức và cá nhân khai thác bản ghi âm, ghi hình không thỏa thuận được với tác giả, người biểu diễn, nhà sản xuất về mức tiền bản quyền chi trả, vì vậy, trường hợp này "thực hiện theo quy định của Chính phủ" là cần thiết.

Tuy nhiên, việc "khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình" không thuộc trường hợp Nhà nước định giá theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Luật Giá. Do đó, để có cơ sở giao Chính phủ định giá thì cần sửa các quy định có liên quan của Luật Giá để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Nguồn: baochinhphu.vn

LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CẦN BAO QUÁT HẾT CÁC ĐỐI TƯỢNG

Công tác thi đua, khen thưởng đã mang lại tác dụng động viên, cổ vũ các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua trong cả nước, theo Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Thi đua, khen thưởng tại Quốc hội, sáng ngày 23/10.

Phong trào thi đua, yêu nước đã thiết thực hơn

Sau 17 năm thực hiện, Luật Thi đua, khen thưởng đã đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các phong trào thi đua yêu nước thời gian qua đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức, thiết thực hơn. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức nhiều phong trào thi đua thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến được quan tâm và có chuyển biến. Công tác

khen thưởng đã mang lại tác dụng động viên, cổ vũ các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Công tác phát hiện và đề nghị khen thưởng cho các trường hợp có thành tích đột xuất, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu; cá nhân, tập thể ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo đã được triển khai. Khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến được tập trung thực hiện. Việc áp dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để phù hợp hơn với thực tiễn.

Thứ nhất, về công tác thi đua: Việc tổ chức triển khai phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng nhân dân. Phong trào nhiều nhưng hiệu quả, tác dụng một số phong trào thi đua chưa cao; một số nơi phong trào thi đua chưa gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chưa kịp thời. Nội dung, tiêu chí xét tặng danh hiệu thi đua và công nhận danh hiệu thi đua chưa thống nhất; chưa quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị, cơ sở trong chỉ đạo, triển khai tổ chức phong trào thi đua.

Thứ hai, về công tác khen thưởng: Luật có đối tượng điều chỉnh rộng, liên quan đến toàn bộ hệ thống chính trị nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng chưa bao quát hết các đối tượng. Năm 2013, khi sửa đổi, bổ sung Luật đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số quy định về tiêu chuẩn khen thưởng chưa cụ thể, khó áp dụng với một số đối tượng, lĩnh vực.

Công tác phát hiện và khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất chưa kịp thời. Luật hiện hành quy định các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, trên thực tế việc quy định thẩm quyền khen thưởng, phân cấp, phân quyền trong khen thưởng chưa đầy đủ, chưa tạo sự chủ động cho các cấp, các ngành nên chưa bao quát được hết các khu vực, đối tượng; tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước chưa cân đối, tập trung chủ yếu vào khen niên hạn, khen công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Một số chủ trương, quy định của Đảng về công tác khen thưởng chưa được thể chế hóa kịp thời.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng chưa được quy định cụ thể, đồng bộ để đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chuyển đổi số quốc gia.

Với các căn cứ nêu trên, theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, việc xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) là cần thiết, nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành và quá trình tổ chức thực hiện

Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Bổ sung khen thưởng các nhóm đối tượng khu vực ngoài Nhà nước

Báo cáo thẩm tra dự án Luật của Ủy ban Xã hội do Chủ nhiệm Nguyễn Thúy Anh trình bày nhất trí sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Thi đua, khen thưởng để thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng; khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành; bổ sung những vấn đề mới phát sinh phù hợp với thực tiễn về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới và bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm "đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế".

Do đó, Ủy ban Xã hội đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất về pháp luật; cụ thể hóa các nguyên tắc bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng và quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng biên giới, hải đảo và vùng dân tộc thiểu số trong các quy định về tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong dự thảo Luật.

Ủy ban Xã hội đồng tình với việc bổ sung một số quy định nguyên tắc về đối tượng, tiêu chuẩn trong dự thảo Luật nhằm "tôn vinh, khen thưởng kịp thời, xứng đáng những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khắc phục những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, cũng như quản lý nhà nước đối với việc tổ chức các giải thưởng tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân.

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội, trong khu vực ngoài Nhà nước, bên cạnh các doanh nhân, doanh nghiệp còn có các tổ chức khác như bệnh viện tư, trường học tư... cũng có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định để bảo đảm bao quát hết các nhóm đối tượng trong khu vực ngoài Nhà nước. Đồng thời, khi quy định chi tiết việc xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng đối với nhóm đối tượng này, cần xác định rõ thủ tục, hồ sơ, hình thức khen thưởng, tôn vinh, tuyến trình khen thưởng theo hướng bảo đảm cải cách thủ tục hành chính và phù hợp với thực tiễn tổ chức, hoạt động của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

RÀ SOÁT, XỬ LÝ NGAY KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐIỂM NGHẼN TRONG GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG

Văn phòng Chính phủ ban hành Công điện 7776/CĐ-VPCP ngày 25/10/2021 gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

Hiện nay, tình hình dịch COVID-19 ở nước ta đã cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, các địa phương đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

Tuy nhiên, dự báo tình hình kinh tế - xã hội từ nay đến cuối năm 2021 còn nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi các cấp, các ngành phải quyết tâm, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) đã xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2021 là chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Ước đến hết tháng 10/2021, kết quả giải ngân vốn đầu tư công dự kiến chỉ đạt khoảng 55,8% kế hoạch năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (67,2%). Để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất vốn đầu tư công năm 2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, số 45/NQ-CP ngày 05/4/2021, số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021; các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ; Công điện 1082/CĐ-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 262/TB-VPCP ngày 05/10/2021 của Văn phòng Chính phủ và các chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng nhất trong những tháng cuối năm 2021.

2. Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra; khẩn trương rà soát, xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công tại bộ, cơ quan, địa phương mình; thúc đẩy giải ngân phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, lãng phí.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của Bộ, cơ quan, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

Nguồn: baochinhphu.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Theo Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Phạm Lương Sơn, chuyển đổi số là một quá trình liên tục, không ngừng nghỉ, đòi hỏi phải luôn linh hoạt, sáng tạo, chuẩn bị sẵn sàng từ cơ sở vật chất cho đến nguồn nhân lực, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nhấn mạnh, thời gian qua, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có nhiều cố gắng trong công tác chuyển đổi số và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đơn cử, trong công tác cải cách hành chính, ngành Bảo hiểm Xã hội đã có những bước tiến vượt bậc, tạo nền tảng vững chắc giúp Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy nhanh chuyển đổi số, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Với phương châm lấy người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm trung tâm phục vụ, công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin luôn được ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định là nhiệm vụ trọng tâm hướng tới nền hành chính phục vụ. Bộ thủ tục hành chính của ngành đang ngày càng được đơn giản hóa, giảm từ 114 thủ tục hành chính (năm 2015) xuống còn 25 thủ tục (năm 2021). Thủ tục hành chính đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Cổng dịch vụ công quốc gia; được niêm yết đầy đủ theo quy định tại bộ phận "Một cửa" của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh/huyện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện.

Đặc biệt, việc triển khai sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng "VssID - Bảo hiểm xã hội số" thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy trong khám, chữa bệnh BHYT trên toàn quốc từ ngày 1.6.2021 là bước đi phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Không dừng lại ở đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 2402/KH-BHXH triển khai thực hiện Quyết định số 468/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Lê Nguyên Bồng cho biết, Trung tâm đang phối hợp cùng với các vụ, ban liên quan thực hiện lộ trình của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành giai đoạn 2021 - 2025. Trung tâm cũng đã nghiên cứu và đề xuất về các công nghệ chuyển đổi số nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh.

Kế hoạch số 2402/KH-BHXH đặt ra 3 mục tiêu cụ thể đến năm 2025. Đó là 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở. Bên cạnh đó, ngành Bảo hiểm Xã hội còn hướng tới mục tiêu 100% hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và

kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Về thời gian giao dịch, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đặt mục tiêu giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống còn tối đa 15 phút/1 lượt giao dịch vào năm 2025.

Khẳng định chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số, lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết, quá trình này có thể kéo dài trong nhiều năm, nhiều thập kỷ. Vì vậy, chuyển đổi số là định hướng đang được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh thực hiện bằng các giải pháp quyết liệt, theo phương châm "lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm". Để chuyển đổi số thực sự phát huy hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội ở địa phương sẽ đóng vai trò tác động trực tiếp, là yếu tố mang tính quyết định. Hơn bao giờ hết, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố phải chuẩn bị sẵn sàng nền tảng cho chuyển đổi số.

Là địa phương có số người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội lớn, Bảo hiểm Xã hội TP. Hải Phòng luôn trăn trở về việc làm thế nào để ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hiệu quả, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, thu - chi và bảo đảm quyền lợi cho con người và cơ quan. Hiện, Bảo hiểm Xã hội thành phố đang cố gắng tối ưu hóa, khai thác hiệu quả nhất cơ sở dữ liệu của ngành; phát huy tính năng của các phần mềm, ứng dụng để mang lại nhiều lợi ích cho người tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đến nay, tất cả dữ liệu, từ công tác tiếp nhận hồ sơ cho đến việc xử lý nghiệp vụ, quyết toán thu, cấp sổ thẻ, giải quyết chế độ, giám định bảo hiểm y tế đã được liên thông, kết nối và đồng bộ bảo đảm việc triển khai qua các phần mềm…

Kết quả, 9 tháng năm 2021, tại TP. Hải Phòng đã có 11.150/11.375 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ 98%; khoảng 496.000 người dân cài đặt VssID, đạt tỷ lệ 74,87% và vượt 14,87% so với chỉ tiêu 9 tháng được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao. Trong 7 tháng có 1.147 cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Số người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội qua ATM tại khu vực đô thị đạt 29,8%; số người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng qua ATM chiếm 22,7%; số người hưởng trợ cấp thất nghiệp qua ATM đạt 99,98%; số người hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản… qua ATM đạt 88,08% trên tổng số người hưởng. Những chỉ số khá tích cực này cho thấy, chuyển đổi số đã và đang được cụ thể hóa mạnh mẽ tại TP. Hải Phòng.

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Phạm Lương Sơn nhấn mạnh, để tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong công tác chuyển đổi số của ngành thời gian tới, các đơn vị, công chức viên chức, người lao động trong toàn ngành cần nâng cao hơn nữa quyết tâm chính trị, quán triệt sâu sắc và nhận thức rõ ràng, đầy đủ hơn nữa về "nội hàm" của chuyển đổi số, trong đó có mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, nội dung, cách thức thực hiện... trong tình hình mới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

NGÀNH THUẾ: KHÁNH THÀNH HỆ THỐNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 25/10, Tổng cục Thuế khánh thành Hệ thống 'Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử'. Đây là một trong những sự kiện quan trọng trong chuỗi những công việc mà Tổng cục Thuế đang khẩn trương triển khai để kịp thời đưa vào vận hành hệ thống áp dụng hóa đơn điện tử giai đoạn 1 từ trung tuần tháng 11/2021.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, ngày 25/10/2021, Tổng cục Thuế khánh thành Hệ thống "Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử" tại 7 điểm cầu.

Tại điểm cầu Tổng cục Thuế có sự tham gia của các đại biểu: Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi; Thứ trưởng Thông tin Truyền thông Nguyễn Huy Dũng; Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn; Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Đặng Ngọc Minh.

Tham dự tại điểm cầu 6 Cục Thuế tỉnh, thành phố, gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ có các đồng chí lãnh đạo Cục Thuế, các phòng chức năng thuộc Cục Thuế.

Phát biểu tại Lễ khánh thành Hệ thống, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn cho biết: Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong những năm qua, Tổng cục Thuế đã quyết liệt triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuế, đẩy nhanh thực hiện điện tử hóa công tác khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế.

Đến nay, số doanh nghiệp thực hiện khai thuế điện tử đạt 99,72%; nộp thuế điện tử đạt 98,71%; hoàn thuế điện tử đạt 98,64%. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hiện nay, phải hạn chế tiếp xúc, người nộp thuế không phải trực tiếp đến cơ quan thuế, mọi thủ tục đều có thể thực hiện online qua mạng Internet.

Đối với hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ, trước năm 2011, doanh nghiệp phải đến cơ quan thuế để mua hóa đơn; từ năm 2011, doanh nghiệp được tự in hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn điện tử nếu đủ điều kiện. Tuy nhiên, một số đối tượng đã lợi dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về hóa đơn (xuất hóa đơn khống, sử dụng hóa đơn lòng vòng để khấu trừ, hoàn khống thuế giá trị gia tang hoặc rút tiền thanh toán từ Ngân sách Nhà nước...).

Để khắc phục tình trạng này, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa, Tổng cục Thuế đã tham mưu với Bộ Tài chính trình Chính phủ, Quốc hội ban hành Quản lý thuế số 38, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC quy định về hóa đơn, chứng từ. Theo đó, từ 01/7/2022, toàn bộ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện hóa đơn điện tử (trừ một số đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh không giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, ...). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để chuyển đổi phương thức quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, xã hội, nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý cho cả doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Tài chính đã ban hành Quyết định triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn 1 tại 6 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ. Tổng cục Thuế cũng đã ban hành Quyết định số 1417/QĐ-TCT về kế hoạch triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 6 địa phương này.

Tại buổi Lễ khánh thành sẽ có 2 mốc quan trọng trong kế hoạch triển khai hóa đơn điện tử gồm: (1) Lễ khai trương hệ thống Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử; (2) Lễ bàn giao phần mềm ứng dụng hóa đơn điện tử. Trong đó, việc đưa vào vận hành hệ thống Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử từ Tổng cục Thuế đến 6 Cục Thuế địa phương có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Theo Tổng Cục trưởng Cao Anh Tuấn, trong bối cảnh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC với nhiều nội dung mới nhưng được triển khai trong thời gian ngắn, chắc chắn sẽ có vướng mắc phát sinh cần giải đáp, xử lý kịp thời cho cả người nộp thuế và cán bộ, công chức cơ quan thuế. Do đó, việc ngành Thuế thiết lập các Trung tâm điều hành trong quá trình triển khai hóa đơn điện tử là hết sức cần thiết nhằm bảo đảm các mục tiêu cơ bản. Cụ thể:

Thứ nhất, Hệ thống Trung tâm điều hành là bộ phận thường trực giúp Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực trong công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai hóa đơn điện tử từ Tổng cục Thuế đến 6 Cục Thuế (và cả giai đoạn tiếp sau khi triển khai tại 57 tỉnh, thành phố). Như vậy, hệ thống 7 Trung tâm phải bảo đảm thông suốt, trực tuyến, kịp thời trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện, điều phối các hoạt động, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm theo đúng tiến độ kế hoạch đã đặt ra.

Thứ hai, Ban lãnh đạo Trung tâm từ Tổng cục Thuế đến các Cục Thuế cần phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong Trung tâm, bảo đảm thường trực đường dây nóng 24/24; Tổ chức tiếp nhận và kịp thời hỗ trợ, xử lý các yêu cầu phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện hóa đơn điện tử của người nộp thuế; Theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống hóa đơn điện tử bảo đảm liên tục, ổn định.

Thứ ba, Trung tâm điều hành có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo, Tổ thường trực tại Tổng cục Thuế và Cục Thuế về tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện (đặc biệt, giai đoạn đầu phải báo cáo hàng ngày - bắt đầu từ 25/10; giai đoạn sau khi đã vận hành ổn định thì có thể báo cáo theo tuần hoặc 15 ngày/lần).

Mặc dù giai đoạn 1 mới thực hiện tại 6 tỉnh, thành phố, nhưng với số lượng doanh nghiệp chiếm khoảng 60% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động và lượng hóa đơn chiếm đến 70% hóa đơn của cả nước, việc thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử thành công ở 6 địa phương đóng vai trò quyết định đến việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử trên phạm vi cả nước.

Để triển khai hóa đơn điện tử thành công, Tổng cục trưởng Cao Anh Tuấn đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thường trực tại Tổng cục Thuế và Lãnh đạo 6 Cục Thuế địa phương đặc biệt quan tâm, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng

đầu trong các tháng cuối năm để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm thành công và theo đúng tiến độ thời gian đã đặt ra.

Nguồn: nhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương.**

Dự thảo Thông tư này quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ và thời hạn phải thực hiện định kỳ chuyển đổi như sau: Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có thời hạn là 5 năm. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có thời hạn là 3 năm. Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế có thời hạn là 5 năm. Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp có thời hạn là 5 năm. Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp có thời hạn là 5 năm. Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật có thời hạn là 5 năm. Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo có thời hạn là 3 năm. Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời hạn là 5 năm.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của ngành Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

Theo dự thảo, đối tượng áp dụng là Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Dự thảo nêu rõ nội dung nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ bao gồm: Tham mưu về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; huy động và quản lý nguồn lực; phối hợp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên của các cơ quan Trung ương; cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý đang công tác, đã nghỉ hưu trên địa bàn.

Trong đó, dự thảo quy định tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ gồm các nhiệm vụ như: Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe cán bộ cho các đối tượng theo

quy định và theo phân cấp; tổ chức khám sức khỏe định kỳ; phân loại sức khỏe cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý.

Định kỳ kiểm tra sức khỏe để phát hiện, xử lý kịp thời diễn biến bệnh mạn tính đối với các cán bộ thuộc diện quản lý khi điều trị ngoại trú; tiếp nhận, khám bệnh, cấp cứu, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, chuyển tuyến cho các cán bộ thuộc đối tượng quản lý theo phân cấp và theo đúng quy định chuyên môn; thực hiện các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức phương án bảo đảm về y tế, xử lý các tình huống cấp cứu đối với các cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp khi tham gia các hội nghị, sự kiện trên địa bàn; tham gia, huy động các nguồn lực để thực hiện giải quyết tình huống cấp cứu cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi công tác tại địa phương.

Dự thảo cũng quy định các nhiệm vụ về huy động và quản lý nguồn lực như: Lập và quản lý danh sách nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp tại địa phương tham gia hội đồng chuyên môn để hội chẩn, tham gia cấp cứu trong các trường hợp cần thiết; huy động và quản lý các nguồn lực về nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính tài sản bảo đảm cho nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo phân cấp, theo đúng quy định.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thay thế Thông tư 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, thời gian qua, một số tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số khó khăn, vướng mắc khi triển khai Thông tư số 04/2011/TT-NHNN. Theo đó, để có cơ sở pháp lý cho các tổ chức tín dụng áp dụng thống nhất quy định lãi suất đối với trường hợp rút tiền gửi trước hạn, tạo điều kiện để tổ chức tín dụng phát triển các sản phẩm huy động vốn ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong bối cảnh thị trường tiền tệ hiện nay; đồng thời để bảo đảm đồng bộ của các quy định pháp luật có liên quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần xem xét, nghiên cứu ban hành Thông tư quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng thay thế Thông tư số 04/2011/TT-NHNN.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật liên quan, tình hình thực tế về việc lãi suất áp dụng đối với trường hợp rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng và thông lệ quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự thảo Thông tư quy định việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng.

Dự thảo Thông tư có 8 Điều, trong đó nêu rõ: Rút trước hạn tiền gửi là trường hợp khách hàng rút một phần hoặc toàn bộ tiền gửi trước ngày đến hạn hoặc ngày chi trả hoặc ngày thanh toán của khoản tiền gửi; tổ chức tín dụng và khách hàng phải thỏa thuận việc rút trước hạn tiền gửi, vì về bản chất, việc rút một phần trước hạn tiền gửi làm thay đổi về kỳ hạn và lượng tiền gửi theo hướng kỳ hạn của phần tiền gửi rút trước hạn bị thu ngắn và lượng tiền gửi giảm so với số tiền gửi ban đầu của khách hàng tại tổ chức tín dụng.

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể đối với trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi và trường hợp khách hàng rút trước hạn một phần tiền gửi để tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức tín dụng áp dụng thống nhất quy định lãi suất đối với trường hợp rút tiền gửi trước hạn; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức tín dụng phát triển các sản phẩm huy động vốn ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong bối cảnh thị trường tiền tệ hiện nay, cụ thể:

"1. Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi.

2. Trường hợp khách hàng rút trước hạn một phần tiền gửi: a) Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn phần tiền gửi; b) Đối với phần tiền gửi còn lại, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận mức lãi suất không vượt quá mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà khách hàng rút trước hạn một phần. Mức lãi suất này được áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn gửi tiền."

Dự thảo quy định đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng được sử dụng làm tài sản bảo đảm để thực hiện các nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên, việc áp dụng lãi suất rút tiền gửi trước hạn được thực hiện theo quy định tại văn bản riêng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; trường hợp văn bản riêng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định việc áp dụng Thông tư này hoặc các nội dung liên quan đến lãi suất rút trước hạn không được quy định tại văn bản riêng, thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này, cho phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, vì hiện nay một số loại hình như tiền gửi ký quỹ được Chính phủ và cơ quan quản lý chuyên ngành hướng dẫn.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư về tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.**

Dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Theo dự thảo, trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định pháp luật.

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán quy định tại dự thảo không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu tại các tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chịu trách nhiệm ban hành quy chế thành viên, quy chế tiếp nhận, giám sát việc thực hiện công bố thông tin, báo cáo và giám sát giao dịch trái

phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ chào bán theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ nếu đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền; Doanh nghiệp phát hành trái phiếu có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm giao dịch trên hệ thống từ 30 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm giao dịch trên hệ thống phải có lãi và không có lỗ lũy kế căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, vốn điều lệ và kết quả kinh doanh được xác định trên báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, vốn điều lệ và kết quả kinh doanh được xác định trên báo cáo tài chính tổng hợp; Trái phiếu của công ty không phải công ty đại chúng phải có tài sản bảo đảm hoặc bảo đảm thanh toán toàn bộ gốc, lãi khi đến hạn; Trái phiếu đã được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; Trái phiếu phát hành đáp ứng các điều kiện chào bán quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.**

Dự thảo nêu rõ, các số liệu báo cáo thống kê phải bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình hoạt động của lĩnh vực quản lý ngành Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư gồm: a) Biểu mẫu báo cáo về đăng ký doanh nghiệp (Phụ lục số I); b) Biểu mẫu báo cáo về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Phụ lục số II); c) Biểu mẫu báo cáo về phát triển hợp tác xã (Phụ lục số III); d) Biểu mẫu báo cáo về đầu tư (Phụ lục số IV); đ) Biểu mẫu báo cáo về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (Phụ lục số V); e) Giải thích các biểu mẫu báo cáo (Phụ lục số VI).

Theo Thông tư, biểu mẫu báo cáo về tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Biểu mẫu báo cáo về vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định và Thông tư quy định hiện hành về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Biểu mẫu báo cáo về tỉ trọng giá trị gia tăng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tổng sản phẩm trong nước sẽ được ban hành và tổ chức thực hiện sau khi xây dựng được chế độ thu thập, báo cáo phù hợp.

Phương thức báo cáo: Thực hiện gửi, nhận báo cáo trực tiếp trên Hệ thống thông tin thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư, được xác thực bằng tài khoản được cấp cho đại diện cơ quan, đơn vị báo cáo và nhận báo cáo.

Trường hợp Hệ thống thông tin thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư chưa hoạt động hoặc có sự cố về truyền dữ liệu, đơn vị báo cáo gửi báo cáo vào hộp thư điện tử thongke@mpi.gov.vn theo hướng dẫn của Trung tâm Tin học, Bộ K Kế hoạch và Đầu tư.

Báo cáo qua hệ thống thư điện tử được thể hiện dưới 1 trong 2 hình thức gồm: Bản quét màu từ bản giấy có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo hoặc tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo.

Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện báo cáo theo chế độ mật tương ứng với thông tin báo cáo thống kê liên quan, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thay thế Thông tư số 43/2011/TT-NHNN.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, Thông tư số 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu trong ngành ngân hàng nhằm hướng dẫn Pháp lệnh Lưu trữ trong việc xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu. Tuy nhiên, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật sau đó đã được ban hành: Luật Lưu trữ và một số văn bản liên quan khác ra đời.

Vì vậy, trên thực tế, việc xác định thời hạn bảo quản vừa thực hiện theo Thông tư số 43/2011/TT-NHNN, vừa phải thực hiện theo Luật Lưu trữ và các văn bản liên quan khác (Nghị định số 01/2013/NĐ-CP, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BNV,…) gây khó khăn trong việc triển khai công tác xác định giá trị tài liệu, xác định thời hạn bảo quản tài liệu lưu trữ.

Trong quá trình hoạt động, có nhiều loại hồ sơ mới phát sinh nhưng chưa có trong bảng thời hạn bảo quản như: Tài liệu phát sinh trong quản lý hoạt động tín dụng, chính sách tiền tệ, các nghiệp vụ ngân hàng Trung ương, về thẩm định các dự án đầu tư, tài liệu liên quan đến quản lý hoạt động ngoại hối, tài liệu kế toán, tài liệu về giám định tư pháp, tài liệu trong lĩnh vực bảo vệ bí mật Nhà nước…

Vì các yêu cầu nêu trên, cần thiết phải xây dựng Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thay thế Thông tư số 43/2011/TT-NHNN.

Dự thảo Thông tư nêu rõ, khi xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu phải đảm bảo các yêu cầu mức xác định thời hạn bảo quản cho mỗi hồ sơ, tài liệu cụ thể không được thấp hơn mức quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp trong thực tế có những hồ sơ, tài liệu chưa được quy định tại Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu, đơn vị có thể vận dụng các mức thời hạn bảo quản của các nhóm hồ sơ, tài liệu tương ứng trong Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu để xác định. Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu được dùng làm căn cứ để xác định thời hạn bảo quản cho các hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu hình hành trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quy định gồm hai mức: Bảo quản vĩnh viễn và bảo quản có thời hạn được quy

định bằng số năm cụ thể, như sau: a) Bảo quản vĩnh viễn: Những hồ sơ, tài liệu thuộc mức này được bảo quản tại Lưu trữ cơ quan, sau đó được lựa chọn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử khi đến hạn theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Khi lựa chọn tài liệu giao nộp vào Lưu trữ lịch sử, phải xem xét mức độ đầy đủ của khối (phông) tài liệu, đồng thời lưu ý đến những giai đoạn, thời điểm lịch sử để có thể nâng mức thời hạn bảo quản của tài liệu lên cao hơn so với mức quy định. b) Bảo quản có thời hạn: Những hồ sơ, tài liệu thuộc mức này được bảo quản tại Lưu trữ cơ quan, đến khi hết thời hạn bảo quản sẽ được thống kê trình Hội đồng xác định giá trị tài liệu của cơ quan, đơn vị xem xét, đánh giá lại để quyết định tiếp tục giữ lại bảo quản hay loại ra để tiêu hủy. Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị phải được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lưu trữ.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông vừa công bố lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Bộ Quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.**

Bộ Quy tắc ứng xử này nhằm đưa ra khuyến nghị về chuẩn mực hành vi, ứng xử cho người dùng trên không gian mạng để bảo vệ trẻ em trước những nguy cơ tiềm ẩn trên không gian mạng. Đồng thời nâng cao nhận thức của xã hội đối với các nguy cơ của trẻ em khi hoạt động trên không gian mạng. Phổ biến cách thức báo cáo khi có nghi ngờ về các hành vi xâm hại cho trẻ em trên không gian mạng.

Bộ Quy tắc áp dụng cho 5 nhóm đối tượng, gồm trẻ em; cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ; người dùng internet; đơn vị truyền thông và người sáng tạo nội dung trên không gian mạng; doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng, nội dung tại Việt Nam.

Theo dự thảo, quy tắc ứng xử chung là những quy tắc áp dụng cho tất cả các nhóm đối tượng như sau: Tuân thủ pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, tôn trọng nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Ứng xử lành mạnh, tích cực trên không gian mạng, phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam và phù hợp với độ tuổi trẻ em. Luôn bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng tư của trẻ em theo đúng các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin. Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức về bảo vệ trẻ em để ngăn chặn nội dung không lành mạnh đối với trẻ em, xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; khi phát hiện các hành vi xâm hại trẻ em, nội dung không lành mạnh đối với trẻ em cần phản ánh đến các cơ quan chức năng, Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (bvte@vncert.vn, childonlineprotection.vn), hoặc Tổng đài Quốc gia về bảo vệ trẻ em 111.

Dự thảo nêu rõ quy tắc ứng xử cho trẻ em là: Tìm hiểu các biện pháp an toàn khi sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, mạng xã hội và khi sử dụng các dịch vụ trên mạng và chia sẻ với bạn bè một cách an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm. Cẩn thận khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng, khi tìm kiếm các thông tin trên internet; không truy cập vào các đường dẫn, nội dung có nguồn gốc không rõ ràng, do người lạ gửi.

Không chia sẻ, cung cấp các thông tin cá nhân, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trên không gian mạng, hoặc khi truy cập các trang web, dịch vụ mạng lạ; không làm làm quen, gặp gỡ với người lạ qua không gian mạng khi chưa có sự đồng ý của bố mẹ. Không

tham gia các hoạt động kéo bè, công kích, mạo danh, bắt nạt, hạ nhục bạn bè, người khác; không truy cập, sử dụng và chia sẻ các thông tin, có nội dung độc hại; giao tiếp, ứng xử tích cực trên không gian mạng. Chia sẻ với cha mẹ, thầy cô khi gặp các vấn đề, khó khăn, khi bị bắt nạt, cô lập hoặc bị xâm hại trên không gian mạng.

Theo dự thảo, quy tắc ứng xử cho cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ như sau: Tôn trọng quyền tự do cá nhân của trẻ trên không gian mạng, quan tâm chăm sóc, lắng nghe ý kiến của trẻ. Luôn trau dồi, cập nhật các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Hướng dẫn con em mình các kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội an toàn; hướng dẫn trẻ em cách ứng xử trên không gian mạng an toàn, sáng tạo, lành mạnh và có trách nhiệm.

Chú ý quan tâm, kiểm tra, giám sát việc sử dụng internet của trẻ, các nội dung trẻ tìm kiếm, ứng dụng trẻ sử dụng, mối quan hệ của trẻ trên không gian mạng, những thay đổi bất thường của trẻ để đảm bảo trẻ luôn được bảo vệ trên không gian mạng. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ trẻ em trên không gian mạng tại gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội.

Người dùng mạng không chia sẻ các thông tin không lành mạnh ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em như bạo lực, khiêu dâm, tệ nạn,... không bình luận, không cổ súy cho các hành vi làm ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý, tình cảm của trẻ em trên môi trường mạng. Cộng tác, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng; phản ánh các thông tin không lành mạnh, tiêu cực, các hành vi xâm hại đối với trẻ em cho cơ quan chức năng.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp truyền thông và người sáng tạo nội dung trên không gian mạng xây dựng các nội dung truyền thông phù hợp các đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam và tiêu chuẩn cộng đồng; luôn ưu tiên đặt lợi ích của trẻ em và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet và doanh nghiệp cung cấp nền tảng kiểm soát độ tuổi, tần suất sử dụng của trẻ em khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ; thiết lập các công cụ kỹ thuật để rà soát, chặn lọc và loại bỏ các nội dung độc hại đối với trẻ em; cung cấp và liên tục cải tiến các bộ lọc nội dung, cảnh báo, hạn chế tiếp cận thông tin phù hợp với từng độ tuổi.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, ngày 20/10/2021, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 234/KH-UBND về việc triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn thành phố.

Theo đó, Kế hoạch đặt ra mục tiêu triển khai hóa đơn điện tử cho 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020) nhằm đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Kế hoạch đặt ra lộ trình cụ thể theo 03 giai đoạn: Giai đoạn 1: Từ ngày 25/10/2021 đến 05/11/2021; Giai đoạn 2: Từ ngày 10/11/2021 đến ngày 31/12/2021; Giai đoạn 3: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2022. Phấn đấu đến 31/3/2022, triển khai đến 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (có đủ điều kiện).

Để đạt được mục tiêu trên, Uỷ ban nhân dân thành phố đề ra các giải pháp thực hiện, trong đó: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của việc thực hiện hóa đơn điện tử và những nội dung mới của hóa đơn điện tử; Thực hiện rà soát các tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử trên địa bàn thành phố; Rà soát phân loại người nộp thuế trên địa bàn là đối tượng sử dụng các loại hóa đơn điện tử theo quy định; Tổ chức công bố công khai đường dây nóng tại các cơ quan thuế trên địa bàn để kịp thời hỗ trợ, giải đáp các khó khăn vướng mắc khi triển khai. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Cục Thuế thành phố Hà Nội được giao là cơ quan thường trực, phối hợp với các Sở, ban, ngành đoàn thể liên quan và Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai có hiệu quả mục tiêu được xác định.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai kế hoạch này, quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Cục Thuế thành phố để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

CẦN THƠ: ĐƠN GIẢN HÓA CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ đầu năm 2020 đến hết tháng 9/2021.

Theo đó, thành phố hiện chưa thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công. Toàn thành phố có 111 Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trong đó 19 Bộ phận tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp TP. Cần Thơ, 9 Bộ phận cấp huyện, 83 Bộ phận tại cấp xã và 8 Bộ phận tại các cơ quan ngành dọc trên địa bàn thành phố. Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố hiện đã kiện toàn tổ chức, bộ máy nhân sự, đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, đã triển khai đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Hàng quý, TP. Cần Thơ đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn thông qua phần mềm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là các chính sách hỗ trợ cho nhân sự tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã hết hiệu lực từ ngày 10/5/2019, nhưng đến nay vẫn chưa có chính sách mới thay thế. Việc tổ chức đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông còn một số hạn chế do yêu cầu tính toán các chỉ số phức tạp, Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa hoàn chỉnh.

Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính xem xét, điều chỉnh, đơn giản hóa các chỉ số đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để người dân, doanh nghiệp thuận lợi, dễ dàng đánh giá.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN COVID-19

Ngày 15/10/2021, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 3591/QĐ-UBND ban hành Quy định về việc vận hành Cổng thông tin COVID-19 của tỉnh. Quyết định này quy

định trách nhiệm và quan hệ phối hợp vận hành Cổng thông tin COVID-19 tỉnh Quảng Ninh giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Cổng thông tin COVID-19 tỉnh Quảng Ninh được thiết lập trên môi trường mạng Internet, có địa chỉ: https://covid19.quangninh.gov.vn. Cổng thông tin COVID-19 tỉnh Quảng Ninh có 10 lớp chức năng, thông tin chính như sau: (1) Văn bản chỉ đạo: Cập nhật thường xuyên, liên tục các văn bản về công tác phòng chống dịch, giải pháp hỗ trợ phòng chống dịch, phát triển kinh tế - xã hội, tiêm chủng vắc xin COVID-19, công tác kiểm tra, công tác thi đua, khen thưởng trong phòng, chống dịch COVID-19 theo các tiểu mục "Văn bản của Trung ương", "Văn bản của Tỉnh" và "Văn bản của Ban chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh và các tiểu ban"; (2) Bản đồ: Thể hiện Bản đồ thông tin dịch tễ, Bản đồ số COVID-19 tỉnh Quảng Ninh, Bản đồ an toàn COVID-19; (3) Tin tức: Cập nhật thường xuyên tin tức liên quan tới dịch bệnh COVID-19 trên thế giới, trong nước và của tỉnh Quảng Ninh; (4) Cẩm nang phòng chống COVID-19: Các mục hướng dẫn y tế về phòng chống dịch, hoạt động tiêm vắc xin COVID-19 (đăng ký tiêm, hướng dẫn sau tiêm), hướng dẫn cách ly y tế; (5) Hỏi đáp: Gồm Câu hỏi thường gặp và phần người dân đặt câu hỏi trực tiếp đến các đơn vị liên quan để trả lời; (6) Cơ chế, chính sách hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng bởi COVID-19; (7) Hệ thống thông tin báo cáo dịch bệnh COVID-19; (8) Góp ý: Người dân có thể gửi các ý kiến, phản ánh, kiến nghị đến ban quản trị Cổng thông tin COVID-19 tỉnh Quảng Ninh; (9) Chuyên mục Videos: Tổng hợp các video từ Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, từ các nguồn chính thống khác về công tác tuyên truyền phòng chống COVID-19; (10) Chuyên mục Fake News - Tin giả: Cung cấp các bài viết cảnh báo về tình trạng tin giả, các thông tin của các cơ quan chức năng xử lý người vi phạm.

Cổng thông tin COVID-19 tỉnh Quảng Ninh do Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo vận hành, cập nhật thông tin kịp thời lên các chuyên mục và trực tiếp vận hành kỹ thuật đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

Quyết định này tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ: số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, dựa trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật để cung cấp thông tin đầy đủ, chính thức và kịp thời cho người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NGHỆ AN: TỔ CHỨC ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Theo đó, thông qua kết quả điều tra xã hội học, lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh để xác định kết quả đánh giá Cải cách hành chính năm 2021 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổng hợp, đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2021; Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cùa các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Nội dung điều tra xã hội học:

Đối tượng, số lượng điều tra: Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Công chức, viên chức: 15 phiếu/đơn vị; Lãnh đạo phòng/đơn vị trực thuộc: 05 phiếu/đơn vị; Đại diện tổ chức, doanh nghiệp: 10 phiếu/đơn vị.

Tổng số phiếu điều tra cho mỗi sở, ngành là: 30 phiếu. Tổng số phiếu điều tra sở, ban, ngành là: 30 phiếu x 25 sở, ban, ngành = 750 phiếu (bao gồm 04 cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh).

Điều tra xã hội học đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện: 03 phiếu/đơn vị; Lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện đánh giá UBND cấp huyện: 12 phiếu/đơn vị; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đánh giá sở, ban, ngành cấp tỉnh: 75 phiếu/đơn vị (03 phiếu/đơn vị X 25 sở, ban, ngành); Đại diện doanh nghiệp, hộ kinh doanh: 10 phiếu/đơn vị (mỗi đơn vị chọn ngẫu nhiên 10 doanh nghiệp, hộ kinh doanh có giao dịch trực tiếp với Ủy ban nhân dân cấp huyện); Người dân: 60 phiếu/đơn vị cấp huyện (mỗi đơn vị cấp huyện chọn 02 đơn vị cấp xã có trình độ phát triển tốt, khá, trung bình; mỗi đơn vị cấp xã chọn ngẫu nhiên 30 người dân có giao dịch với cơ quan hành chính trên địa bàn).

Tổng số phiếu điều tra cho mỗi đơn vị cấp huyện là: 160 phiếu. Tổng số phiếu điều tra cấp huyện là: 160 phiếu X 21 đơn vị cấp huyện = 3.360 phiếu.

Tổng số phiếu điều tra: 4.110 phiếu.

Nội dung điều tra: Theo bộ mẫu Phiếu điều tra xã hội học do Sở Nội vụ xây dựng, cung cấp.

Thời gian điều tra: Từ tháng 10/2021 đến trước 30/11/2021.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ điều tra xã hội học; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cá nhân, đơn vị liên quan.

Nguồn: baonghean.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: HỢP TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Chiều ngày 25/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) tổ chức lễ ký kết hợp tác triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Thừa Thiên - Huế giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Biên bản ký kết, hai bên sẽ tăng cường hợp tác đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực hoạt động của chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên - Huế, phát triển nền tảng số, ứng dụng số trên các công nghệ mới, khuyến kích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông nhất là các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Đồng thời, phát huy khả năng, thế mạnh, nguồn lực của hai bên gắn với chuyển đổi số toàn diện tại địa phương, góp phần đưa tỉnh Thừa Thiên - Huế trở thành một trong những địa phương đi đầu về chuyển đổi số ở cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Văn Phương cho biết, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xác định phát triển nhanh và bền vững theo hướng tăng trưởng xanh và chuyển đổi số là chiến lược phát triển xuyên suốt, bao trùm của tỉnh. Tỉnh đặt mục tiêu tới năm 2025 sẽ có 100% các tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số được triển khai hoàn thiện; kinh tế số chiếm từ 15 - 20% tổng sản phẩm GRDP; giữ vững vị trí nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính, chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chỉ số chuyển đổi số.

Chương trình hợp tác sẽ đem lại cho tỉnh Thừa Thiên - Huế diện mạo mới, đưa công nghệ thông tin phát triển ngày một sâu, rộng hướng về cơ sở, rút ngắn khoảng cách giữa các cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính. Góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, thu hút đầu tư, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nguồn: congthuong.vn

KHÁNH HÒA: TUYÊN TRUYỀN NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nghiêm túc thực hiện một số nội dung nhằm hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính năm 2021 và những năm tiếp theo.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương mở rộng sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Đồng thời, tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh và thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Các cơ quan, địa phương thường xuyên kiểm tra, kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia; khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về thủ tục hành chính. Đồng thời, rà soát, kiện toàn bộ phận một cửa các cấp; cải tiến lề lối làm việc; nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng. Bên cạnh đó, cần chấn chỉnh, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính…

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: CÔNG AN TỈNH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Trung tá Trương Hoài Châu, Trưởng phòng Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Đắk Nông cho biết: Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, những năm qua, đơn vị đã có nhiều biện pháp đổi mới trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý xuất nhập cảnh.

Thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực xuất nhập cảnh theo cơ chế một cửa với tiêu chí nhanh gọn, thuận tiện, giảm phiền hà, sách nhiễu cho nhân dân; niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính từ quy trình, thủ tục hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết trên lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Công an tỉnh và trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh, trang facebook của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh để người dân có thể tiếp cận, phản ánh trực tiếp khi có vấn đề phát sinh.

Đồng thời, phối hợp với ngành Bưu điện chuyển, phát đến tận tay cho công dân có yêu cầu, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu quản lý Nhà nước trên lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh. Đây là việc làm thiết thực, ý nghĩa, góp phần thực hiện cải cách hành chính nhằm giải quyết nhanh, hiệu quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Cùng với đó, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh còn đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm tiếp nhận, quản lý tờ khai điện tử. Người đề nghị cấp hộ chiếu có thể sử dụng máy tính hoặc điện thoại di động có kết nối internet để truy cập vào hệ thống khai tờ khai điện tử để cập nhật thông tin và đặt lịch hẹn nộp hồ sơ.

Hệ thống góp phần giảm đáng kể thời gian trong việc chờ đợi, hạn chế sai sót trong việc nhập dữ liệu thông tin, ảnh phục vụ cấp hộ chiếu, giảm tải áp lực công việc đối với cán bộ, chiến sĩ trong giải quyết thủ tục cấp hộ chiếu cho công dân. Đồng thời, triển khai 2 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 "Khai báo tạm trú cho người nước ngoài trên mạng Internet" tại địa chỉ https://daknong.xuatnhapcanh.gov.vn và "Cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam" tại địa chỉ https://xuatnhapcanh.gov.vn.

Việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào cải cách thủ tục hành chính được 100% cán bộ, chiến sĩ sử dụng thành thạo phần mềm hệ thống truyền dữ liệu từ cơ sở đến Cục Quản lý Xuất nhập cảnh. Triển khai mô hình "Dân vận khéo" của đơn vị với tên gọi "Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tờ khai điện tử khi đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi bổ sung hộ chiếu phổ thông". Nhờ vậy, nhiều thủ tục hành chính đã được rút ngắn thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 3 ngày như: Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam; cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam, gia hạn chứng nhận tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam...

Qua kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức tại bộ phận một cửa của Công an tỉnh, có 100% người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính đánh giá hài lòng và rất hài lòng. Toàn bộ quy trình hoạt động được giám sát qua hệ thống camera, ghi âm, ghi hình để lãnh đạo đơn vị nắm bắt thái độ, tinh thần làm việc của cán bộ, chiến sĩ để kịp thời xử lý vướng mắc, phát sinh phản ánh về thủ tục hành chính.

Nguồn: cand.com.vn

BÌNH DƯƠNG: ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Đề án thành phố thông minh sẽ là động lực quan trọng để tỉnh Bình Dương phục hồi sau 'làn sóng' COVID-19. Trọng tâm của Đề án này là quy hoạch Vùng Đổi mới sáng tạo của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cho biết, sau dịch bệnh, Bình Dương sẽ tiếp tục gắn kết chặt chẽ với thành phố Eindhoven (Hà Lan), tổ chức Brainport, EIPO, quyết tâm triển khai Đề án Thành phố thông minh như mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 11, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Đây sẽ là động lực quan trọng để tỉnh Bình Dương khôi phục sau "làn sóng" COVID-19.

Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Becamex Nguyễn Văn Hùng cho biết, một trong những nội dung trọng tâm của Đề án thành phố thông minh là quy hoạch Vùng Đổi mới sáng tạo để đưa tỉnh vươn cao hơn nữa trên trường quốc tế, gia nhập các hiệp hội uy tín trên thế giới. Đề án cũng như Vùng Đổi mới sáng tạo sẽ phát triển dựa vào mô hình hợp tác chặt chẽ 3 nhà: Nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà trường; tập trung triển khai mô hình 5 lớp.

Lớp thứ nhất là quy hoạch đô thị và giao thông tập trung theo mô hình TOD. Với mô hình này, Tổng công ty Becamex IDC chuẩn bị khởi công điểm TOD đầu tiên của tỉnh Bình Dương tại vòng xoang thành phố mới Bình Dương. Sau đó, nhiều điểm TOD tiếp theo sẽ được phát triển dọc theo tuyến giao thông công cộng kết nối vào với hệ thống Metro Bến Thành - Suối Tiên. Các dự án tiếp theo sẽ là cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 13 bằng việc xây dựng các cầu vượt, hầm chui, đường gom, đường song hành dọc theo tuyến để giải "bài toán" ùn tắc giao thông.

Lớp thứ 2, tỉnh Bình Dương sẽ xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo lấy trường Đại học Quốc tế Miền Đông làm trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Hiện nay, Đại học Quốc

tế Miền Đông hiện có hơn 20 doanh nghiệp khởi nghiệp đang hoạt động với ý tưởng mới, ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

Để phát triển kinh tế cân bằng, việc thu hẹp khoảng cách giữa thương mại dịch vụ và công nghiệp là yêu cầu cấp bách của tỉnh Bình Dương trong giai đoạn mới, đây là lớp thứ 3 nằm trong mô hình 5 lớp. Tỉnh Bình Dương đang tập trung xây dựng Trung tâm Thương mại Thế giới thành phố mới Bình Dương- "cánh cửa" giúp tỉnh Bình Dương giao thương với 230 trung tâm Thương mại thế giới trên toàn cầu.

Lớp thứ 4 là phát triển công nghiệp. Tỉnh Bình Dương có nền tảng công nghiệp lớn, vì vậy, việc phát triển công nghệ, xây dựng chiến lược chuyển đổi số cho cả khu vực công và khu vực tư rất phù hợp để phát triển công nghiệp 4.0.

Phát triển nguồn nhân lực là lớp quan trọng nhất trong mô hình 5 lớp. Nguồn nhân lực luôn quan trọng và quyết định sự thành công của mọi chiến lược, bởi vậy chiến lược phát triển, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực là vấn đề cốt lõi trong việc triển khai và phát triển Đề án thành phố thông minh.

Để một đô thị thông minh hay thành phố thông minh phải thỏa mãn được 3 yếu tố kết nối, gồm: Kết nối hạ tầng; kết nối xã hội và kết nối công nghệ.

Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương Nguyễn Văn Lợi khẳng định, sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đề án thành phố thông minh sớm trở thành hiện thực. Đây cũng "đòn bẩy" rất lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương sau đại dịch COVID-19.

Người đứng đầu tỉnh Bình Dương đã yêu cầu Ban điều hành thành phố thông minh, sở ban ngành liên quan phối hợp với Tổng công ty Becamex IDC, doanh nghiệp, viện trường nhanh chóng tập trung đẩy mạnh các dự án trọng điểm của Đề án Thành phố thông minh, như: Khu công nghiệp khoa học công nghệ; Trung tâm Thương mại thế giới WTC; Mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... Quyết tâm hoàn thiện, đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu của từng ngành để làm nền tảng xây dựng Trung tâm Điều hành thành phố thông minh, hoàn thành trước 6/2022. Từng ngành, huyện, thị xã, thành phố phối hợp quyết tâm triển khai số hóa, cải cách hành chính trước ngày 01/01/2022 không còn thủ tục hành chính giấy.

Ban Điều hành thành phố thông minh tiếp tục tổ chức các sự kiện tầm vóc thế giới, đẩy mạnh hợp tác quốc tế với Eindhoven, Brainport Hà Lan, Daejeon Hàn Quốc, ICF, Horasis, Hiệp hội các Trung tâm thương mại thế giới… cũng như kết nối với các thành phố, tổ chức khác. Thông qua Vùng Đổi mới sáng tạo, duy trì, giữ vững Top 21, Top 7 của Diễn đàn cộng đồng thông minh thế giới (ICF), vươn đến các danh hiệu quốc tế và gia nhập các hiệp hội toàn cầu khác.

Được biết, thành phố thông minh là một đề án được tỉnh Bình Dương khởi động từ năm 2016. Sau 5 năm phát triển, ngày 01/7 vừa qua, Diễn đàn cộng đồng thông minh thế giới (ICF) đã công nhận Vùng thông minh Bình Dương trong TOP 7 cộng đồng có chiến lược phát triển Thành phố thông minh tiêu biểu trên thế giới năm 2021.

Nguồn: vov.vn

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

Việc xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế (các văn bản luật và dưới luật, các quy định, quy chế, quy chuẩn, điều lệ,...) vừa đồng bộ, đầy đủ về số lượng, vừa bảo đảm về chất lượng và có tính khả thi cao là đòi hỏi khách quan của nền kinh tế thị trường, đồng thời cũng là sự mong chờ của người dân, doanh nghiệp.

1. Hoàn thiện pháp luật về kinh tế, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và tính khả thi trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Người dân, doanh nghiệp là các chủ thể trong các hoạt động kinh tế, chính là đối tượng chịu tác động và ảnh hưởng nhiều nhất từ các quy định pháp luật và chính sách kinh tế do Nhà nước ban hành. Hơn ai hết, họ đang chờ mong Nhà nước ban hành được hệ thống pháp luật về kinh tế đồng bộ, thông thoáng, có tính bao quát cao, bảo đảm công bằng, bình đẳng về kinh tế, tạo môi trường thuận lợi hơn để họ phát huy quyền làm chủ và quyền tự do kinh doanh, làm giàu chính đáng. Do vậy, bảo đảm đầy đủ, kịp thời số lượng và chất lượng cũng như tính khả thi của các văn bản pháp luật sẽ là giải pháp tiền đề để Nhà nước ta thực thi có hiệu lực, hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn. Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật về kinh tế phục vụ cho việc tổ chức, quản lý và vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần tập trung vào các định hướng sau đây:

Một là, tăng cường tính minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử, đồng thời khắc phục tình trạng văn bản pháp luật mới ban hành đã phải sửa hoặc thay đổi, hay chưa ban hành đã phát hiện nhiều điều không hợp lý, đòi hỏi phải nghiên cứu thêm để hoàn thiện.

Hai là, bảo đảm tính ổn định, tính dự liệu trước của pháp luật về kinh tế, giúp người dân, doanh nghiệp không bị động, tránh được tổn thất không đáng có xảy ra với họ, qua đó làm tăng lòng tin vào pháp luật và bộ máy quản lý nhà nước.

Ba là, rà soát, khắc phục sớm tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn nhau giữa các bộ luật, luật (như Luật Đầu tư năm 2014, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Nhà ở năm 2014 đã gây không ít khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh tế của mình).

Bốn là, bảo đảm các bộ luật, luật được ban hành phải phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, có tính khả thi trong thực tiễn (như sớm hoàn thiện Luật Phá sản năm 2014, hiện đang triển khai trong thực tiễn với không ít trở ngại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khó khăn, thua lỗ có cơ hội rút ra khỏi thị trường một cách có trật tự, góp phần tái phân phối tài sản, thúc đẩy lưu thông vốn trong nền kinh tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và các chủ nợ).

Năm là, khắc phục sớm tình trạng một số bộ luật, luật vẫn còn có quy định chưa phù hợp, tương thích với những nguyên tắc của kinh tế thị trường, cũng như với các thông lệ, điều ước quốc tế mà Nhà nước đã cam kết (như Luật Đất đai năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2014, các luật về thuế,...).

Quốc hội sớm xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị để khắc phục các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn hiện nay, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị và xây dựng.

Chính phủ cần tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện và trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật có liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các nghị định điều chỉnh lĩnh vực đất đai, quy hoạch đô thị; chỉ đạo các Bộ, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung các thông tư liên quan hiện còn vướng mắc, bất cập. Xây dựng khung giá đất phù hợp với giá thị trường. Hoàn thiện các phương pháp xác định giá đất bảo đảm khách quan, minh bạch, phù hợp với giá thị trường; giá đất được tính đúng, tính đủ các giá trị tăng thêm từ các yếu tố lợi thế, trong đó có lợi thế về vị trí địa lý, lợi thế do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng. Khắc phục bất cập về cơ chế xác định giá thuê đất trong trường hợp cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê, bảo đảm phù hợp với giá thị trường, tránh thất thoát ngân sách nhà nước. Nghiên cứu thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai. Nghiên cứu cơ chế cơ quan tham mưu xây dựng giá đất độc lập với cơ quan thẩm định giá đất. Chỉ đạo các địa phương rà soát, đôn đốc các trường hợp chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Để nâng cao chất lượng và tính khả thi của hệ thống pháp luật về kinh tế, cần bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, thống nhất và đồng bộ, dễ hiểu, dễ thực hiện và điều quan trọng hơn cả là phải có cơ chế phù hợp, khuyến khích được đông đảo người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia trong suốt quá trình xây dựng luật.

Tập trung thể chế hoá bằng pháp luật các nghị quyết của Đảng tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước với các trọng tâm: (i) hoàn thiện pháp luật về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp; (ii) hoàn thiện pháp luật để tạo điều kiện cho phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; (iii) hoàn thiện pháp luật để gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển kinh tế bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; (iv) hoàn thiện pháp luật cho đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thiện pháp luật về kinh tế chủ yếu hướng vào các nội dung sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về sở hữu để thể chế hoá chế định tài sản và quyền sở hữu được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 làm cơ sở tiền đề để xây dựng cũng như áp

dụng thống nhất các chế định khác có liên quan nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản, bảo đảm trật tự trong các mối quan hệ kinh tế và giao lưu dân sự của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật; nâng cao nhận thức và ý thức tôn trọng pháp luật của những người có quyền hoặc lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả và những người liên quan cũng như của công chúng nói chung; bảo đảm nguyên tắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo hướng kết hợp hài hòa lợi ích công cộng với lợi ích của chủ thể quyền trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Tiến hành hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh với việc chủ động cắt giảm, loại bỏ ngay những giấy phép trái với quy luật của kinh tế thị trường, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp chủ động trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh và cạnh tranh ở các đạo luật như Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đầu tư năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Cạnh tranh năm 2018,...

Thứ ba, về các loại thị trường. Với hàng hoá, dịch vụ, cần chú trọng hình thành khung pháp lý cho phát triển những thị trường mới (như trong công nghiệp văn hoá và ngành nghề văn hoá) cùng các phương thức giao dịch thị trường hiện đại, các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

Sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, đồng bộ với Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), để thực hiện hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của thị trường bất động sản, bảo đảm ngăn chặn và kiểm soát kịp thời các hành vi lừa đảo, theo kiểu kinh doanh đa cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hoàn thiện pháp luật về đất đai để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tích tụ đất nông nghiệp. Xây dựng các quy định pháp luật để đẩy mạnh phát triển thị trường quyền sử dụng đất, qua việc hình thành thị trường sơ cấp, thứ cấp về quyền sử dụng đất, nhất là đất nông nghiệp, thay thế cho cách thức giao đất, cho thuê đất trước đây; bảo đảm thị trường đất đai hoạt động được công khai, minh bạch, có trật tự.

Tiếp tục phát triển thị trường tài chính trên cơ sở đổi mới và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý về hoạt động ngân hàng: ban hành chuẩn mực an toàn vốn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; sửa đổi, bổ sung quy định về cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012 và Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; hoàn thiện các quy định về cấp phép thành lập tổ chức tín dụng; sửa đổi, bổ sung hệ thống kế toán của các tổ chức tín dụng phù hợp hơn với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán năm 2010, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2010, Luật Kế toán năm 2015 và một số luật có liên quan trên cơ sở rà soát, đánh giá hệ thống

văn bản pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến trình tái cấu trúc và phát triển thị trường chứng khoán; tiếp tục hoàn thiện các đề án về thị trường chứng khoán phái sinh; nâng cao chất lượng doanh nghiệp niêm yết, tăng cường tính minh bạch trên thị trường chứng khoán, đẩy nhanh cổ phần hóa, đấu giá cổ phần các doanh nghiệp nhà nước nhằm tạo hàng hóa có chất lượng cao cho thị trường; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm; bổ sung các quy định về bảo hiểm bảo lãnh; ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại doanh nghiệp bảo hiểm,...

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tài chính - ngân hàng, bảo đảm ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô. Nhà nước điều hành chủ động, phối hợp linh hoạt chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ theo hướng tập trung quản lý lĩnh vực tài chính - ngân hàng bằng các quy định pháp luật cụ thể hơn và phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của các phương thức giao dịch tài chính - ngân hàng mới trong kỷ nguyên số như: xu hướng tài chính kỹ thuật số, liên kết kinh doanh mới trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, "ngân hàng không giấy", ngân hàng số,...

Cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thuế một cách đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với cam kết hội nhập khu vực và thế giới; mức động viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả. Đồng thời, vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu chi ngân sách trong tình hình mới, vừa góp phần cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng ổn định, bền vững. Cụ thể, tập trung vào các quy định pháp luật cụ thể về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu với các loại thuế suất phù hợp.

Tiến hành sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Quản lý thuế năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như hệ thống văn bản quy định xử lý vi phạm về thuế; trong đó nghiên cứu, sửa đổi quy định về thời gian khai thuế. Hoàn thiện pháp luật về phí và lệ phí theo hướng khuyến khích việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh bằng công nghệ cao, hiện đại và áp dụng giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015 cho phù hợp với thực tế như phí bảo vệ môi trường, phí cấp quyền khai thác khoáng sản,...

Chủ động hoàn thiện các quy định trong Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng cường tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước (trong việc thực thi chính sách, lựa chọn công cụ điều hành và trong quan hệ với ngân sách nhà nước) và mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước là "ổn định giá trị đồng tiền và bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng", qua đó tạo điều kiện để Ngân hàng Nhà nước tập trung và chủ động theo đuổi thực hiện các mục tiêu trên.

Quy định rõ bằng pháp luật việc sử dụng biện pháp hành chính và biện pháp kinh tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý của Ngân hàng Nhà nước (cùng với nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại); đồng thời, bảo đảm điều hành thị trường tiền tệ và hệ thống ngân hàng (thông qua việc thực hiện các chính sách tín dụng, lãi suất, tỷ giá, các công cụ của Ngân hàng Nhà nước) phù hợp với nguyên tắc thị trường, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với

các cam kết quốc tế (như ở cửa thị trường tín dụng và dịch vụ ngân hàng). Theo đó, các biện pháp hành chính được áp dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối, còn các biện pháp kinh tế được sử dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng của một ngân hàng Trung ương.

Trong các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015, cần thừa nhận nguyên tắc ưu tiên áp dụng pháp luật chuyên ngành (pháp luật về tín dụng, ngân hàng). Theo đó, khi các văn bản pháp luật cùng điều chỉnh một vấn đề thì văn bản pháp luật chuyên ngành sẽ được ưu tiên áp dụng. Cùng với đó, bổ sung thêm các quy định bảo đảm đạo đức nghề nghiệp và tính minh bạch của hệ thống ngân hàng với việc chú trọng nhiều vào hiệu quả thay vì chỉ tập trung cho giải ngân. Sớm nghiên cứu, hoàn thiện Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có quy định rõ ràng và tách biệt về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém với xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, qua đó tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngân hàng thương mại và xử lý nợ xấu có hiệu quả.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về tài chính công và đầu tư công, chi tiêu ngân sách để khắc phục triệt để cơ chế xin cho vẫn đang còn tồn tại, không phù hợp với các yếu tố thị trường. Trên cơ sở Luật Quy hoạch năm 2017 đã được ban hành và tôn trọng quy luật của kinh tế thị trường, Nhà nước cần tập trung vốn cho quy hoạch các ngành hạ tầng thiết yếu là hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng sản xuất, để kiến tạo cho phát triển; việc phân bổ nguồn lực cũng cần theo cơ chế thị trường để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy việc huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh phát triển nhằm giảm bớt gánh nặng đầu tư công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thứ năm, cần đẩy mạnh hoàn thiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định pháp luật cùng các chế tài xử phạt khác có liên quan để tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về kinh tế như: kinh doanh bất hợp pháp, kinh tế ngầm, buôn lậu, làm hàng giả, đầu cơ tích trữ quá mức, gian lận thương mại; các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên (như đất đai, khoáng sản,...) không phép; cung cấp thông tin giả mạo, làm giả các văn bản nhà nước; chuyển giá, trốn thuế, tạo nên tình trạng lỗ giả, lãi thật, gây thất thu ngân sách, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tác động không tốt đến môi trường đầu tư,... Qua đó, duy trì trật tự, kỷ cương, bảo đảm cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đúng pháp luật. Cùng với việc hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, chống độc quyền cần bổ sung các quy định pháp luật với chế tài theo hướng tăng nặng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thứ sáu, hoàn thiện pháp luật về khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước,... góp phần hạn chế các nguy hại đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 gắn với phát triển kinh tế xanh và bảo vệ môi trường sinh thái. Từ nội dung các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu,... cần thể chế hóa thành

khung khổ pháp lý về phát triển bền vững, bao trùm cùng với đó là các quy định pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ sạch, bảo vệ môi trường để tăng cường nghiên cứu, ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, phát minh các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn.

2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước là trực tiếp góp phần bảo đảm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế. Sửa đổi, hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước hiện nay cần quán triệt các phương hướng sau đây:

Thứ nhất, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 theo hướng bảo đảm cho Quốc hội: (i) thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát tối cao, đặc biệt là việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước trong lĩnh vực kinh tế với những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể hơn; (ii) có cơ chế rõ ràng để giám sát, đánh giá hiệu quả đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Thứ hai, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 theo hướng luật hóa: (i) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất trong thực hiện quyền hành pháp về kinh tế; (ii) thể chế hành chính dân chủ - pháp quyền, với quy định rõ trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước về kinh tế, góp phần bãi bỏ các thủ tục hành chính gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh tế.

Thứ ba, sớm sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 theo hướng: (i) quy định rõ hơn, bảo đảm các nguyên tắc xét xử độc lập, tranh tụng trong xét xử, qua đó góp phần thực hiện nền tư pháp trong sạch, nghiêm minh, bảo vệ công lý, các quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; (ii) là căn cứ để thúc đẩy việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức, quy trình giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế (như Toà án kinh tế, dân sự, hành chính), cũng như pháp luật về trọng tài kinh tế với việc ưu tiên phương thức giải quyết các xung đột, tranh chấp kinh tế bằng thương lượng, đối thoại, hòa giải và trọng tài thương mại. Trước mắt, sớm nghiên cứu và bổ sung quy định pháp luật về quyền lực và trách nhiệm trong thực tế của cơ quan tư pháp, cụ thể là người đứng đầu Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Thứ tư, cụ thể hoá các quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền trên nguyên tắc xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, cần sửa đổi, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương đồng bộ, phù hợp với Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức Chính phủ theo hướng giảm các cơ quan quản lý trung gian ở Trung ương và phân nhiều quyền cho địa phương, giúp địa phương tự chủ hơn trong các quyết sách về kinh tế - xã hội trên địa bàn theo hướng : (i) Phân cấp, phân quyền cần rành mạch, rõ ràng hơn, tránh chung chung, gây lúng túng trong điều hành, xử lý công việc ở địa phương. Quốc hội và Chính phủ nên tập trung nhiều hơn vào

xử lý những vấn đề lớn về kinh tế ở tầm vĩ mô, còn chính quyền địa phương trực tiếp cung cấp dịch vụ công, bảo đảm phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp ở địa phương mình. (ii) Phân cấp, phân quyền không nên máy móc, phải bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động, chống tập trung quan liêu ở Trung ương và chống cục bộ, ỷ lại, đùn đẩy ở các cấp chính quyền địa phương.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế. Trước mắt, bổ sung, hoàn thiện Luật Cán bộ, công chức theo hướng tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; thay đổi nội dung tuyển dụng công chức, bảo đảm tuyển dụng và xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức thực nghiệp, có năng lực chuyên môn, hết lòng tận tụy phục vụ người dân, doanh nghiệp, biết lo lắng, trăn trở với thời cuộc; tạo động lực cho cán bộ, công chức tận tâm, tận lực với công việc nâng cao trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao; thường xuyên tiến hành rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức với tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể, qua đó loại bỏ được những cán bộ, công chức vô cảm, có trình độ, phẩm chất yếu kém trong bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế.

Về lâu dài, cần nghiên cứu theo hướng tách Luật Cán bộ, công chức làm hai luật: (1) Luật Cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế để bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế đều có cán bộ lãnh đạo, quản lý của Nhà nước chịu trách nhiệm cá nhân cụ thể, rõ ràng; (2) Luật Công chức nhà nước để có chính sách cụ thể về thi tuyển có cạnh tranh, về chấm dứt việc tuyển dụng công chức suốt đời, qua đó thu hút và sử dụng được đội ngũ công chức chuyên nghiệp với năng lực nghiệp vụ, chuyên môn cao. Sớm nghiên cứu bổ sung Luật Công vụ với các quy định điều chỉnh hoạt động và chế độ công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công của mình.

Trên cơ sở phân định rõ nội dung chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, trước mắt cần tập trung thể chế hoá, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế cho hai đối tượng, đó là: cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức thừa hành các cấp. Từ đó, xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn chức danh và tiêu chí đánh giá có tính pháp lý cho từng loại cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế trên cả hai mặt cơ bản là năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

TS. Nguyễn Hồng Sơn, Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: hdll.vn

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ QUẢN LÝ XÃ HỘI ĐỂ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03) ra quyết định khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Quang Tuấn (nguyên Giám đốc Bệnh viện Tim Hà Nội, hiện nay là Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai), bị xác định có liên quan đến những sai phạm tại Bệnh viện Tim mạch Hà Nội thời kỳ ông Tuấn còn là Giám đốc, cho thấy chủ trương của Đảng quyết liệt đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Hành vi tham nhũng tinh vi

Năm 2021, công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả.

Thời gian qua, các cấp, các ngành và địa phương đã gắn phòng chống tham nhũng với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, "không ngừng", "không nghỉ", "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Trao đổi với phóng viên báo Tin tức bên hành lang Quốc hội, đại biểu Lê Thanh Vân (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau) cho rằng: Cuộc chiến chống tham nhũng do Đảng lãnh đạo thời gian qua đã đạt được những kết quả ấn tượng được nhân dân quan tâm theo dõi.

"Tuy nhiên, tham nhũng vẫn có diễn biến phức tạp và có chiều hướng tinh vi hơn. Mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã củng cố cơ sở chính trị, pháp lý, thậm chí tăng cường năng lực bộ máy cơ quan phòng chống tham nhũng, nhưng những nhận diện và biểu hiện của hành vi tham nhũng rất "ranh ma", nó thích ứng với biến đổi theo các quy định mới. Đấy là điều đáng lo ngại", đại biểu Lê Thanh Vân nói.

Đại biểu Lê Thanh Vân cho rằng, chúng ta cần nhận diện đúng những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tình trạng tham nhũng, trong đó có nguyên nhân từ sự lạm dụng quyền lực. "Đó là quyền lực về bổ nhiệm cán bộ, cài cắm lợi ích, từ đó đẻ ra các chính sách để bảo vệ cho lợi ích nhóm. Tiếp đó là cài cắm nhân sự để bảo vệ lẫn nhau khi có vi phạm, che chắn sự lộ lọt và bảo vệ lẫn nhau, khi bị xử lý thì bênh vực nhau. Điều này rất nguy hiểm", đại biểu Lê Thanh Vân cho hay.

Nhìn ở góc độ khác, Thiếu tướng Trần Đức Thuận, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An cho rằng: Chủ trương đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm liên quan đến tham nhũng được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và không có vùng cấm trong đấu tranh phòng chống tham nhũng. Vụ việc Bộ Công an vừa ra quyết định khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Quang Tuấn và một số đối tượng phạm tội trong việc nâng giá thiết bị y tế, là hợp lòng dân, nhiều người rất ủng hộ.

Thiếu tướng Trần Đức Thuận cho biết, giá thiết bị y tế trong thời gian qua, đặc biệt là trong đợt dịch COVID-19 có liên quan đến cơ chế chính sách chưa đảm bảo công khai minh bạch, khiến một số đối tượng lợi dụng.

"Nếu việc mua các loại thiết bị y tế có thể công khai bằng cơ chế đấu thầu, minh bạch hơn thì các đối tượng không có cơ hội tham nhũng. Ở góc độ quản lý, cần phải nghiên cứu kỹ từ vụ án này để có biện pháp cụ thể, giảm thiểu lỗ hổng trong quản lý tránh để các đối tượng lợi dụng", Thiếu tướng Trần Đức Thuận kiến nghị.

Phát hiện, xử lý nhiều vụ án tham nhũng được dư luận quan tâm

Theo Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực (Ban Chỉ đạo). Ban Chỉ đạo đã sâu sát, quyết liệt, chỉ đạo toàn diện công tác phòng chống tham nhũng; chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản; phát huy ngày càng hiệu quả cơ chế chỉ đạo, xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Công tác xây dựng, hoàn thiện chế chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội và phòng chống tham nhũng được tiếp tục quan tâm; chỉ đạo xây dựng, hoàn thành nhiều Đề án, nhiệm vụ quan trọng theo Kết luận và Chương trình công tác của Bộ Chính trị. Chú trọng chỉ đạo sơ kết, tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng …

Cũng theo Tổng Thanh tra Chính phủ, các cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an đã thụ lý điều tra 582 vụ án, 1.262 bị can phạm tội về tham nhũng; trong đó khởi tố mới 310 vụ, 665 bị can (tăng 20 vụ, 49 bị can so với kỳ báo cáo năm trước). Đã kết luận điều tra và đề nghị truy tố 305 vụ, 804 bị can; tạm đình chỉ điều tra 37 vụ, 58 bị can; đình chỉ điều tra 4 vụ, 3 bị can; xử lý khác (thay đổi tội danh, nhập vụ án...) 10 vụ, 13 bị can. Hiện, đang điều tra 226 vụ, 384 bị can. Thiệt hại trong các vụ án thụ lý trên 800 tỷ đồng, 398.643,83m2 đất, 21 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý giải quyết 402 vụ với 1.222 bị can, trong đó án mới 369 vụ với 1100 bị can; đã giải quyết 330 vụ với 989 bị can. Trong đó, truy tố 329 vụ với 983 bị can; đình chỉ 1 vụ với 6 bị can. Hiện, đang giải quyết 72 vụ với 233 bị can.

Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 415 vụ với 1.163 bị cáo; đã xét xử sơ thẩm 254 vụ với 631 bị cáo về các tội tham nhũng. Trong số 631 bị cáo phạm tội tham nhũng đã xét xử, các Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt tù chung thân 6 bị cáo; xử phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm đối với 22 bị cáo.

Kết quả công tác thi hành án liên quan đến việc thu hồi tài sản tham nhũng, kinh tế, số việc phải thi hành 4.799 việc; số việc có điều kiện đang được tổ chức thi hành là 3.691 việc; đã thi hành xong 2.697 việc. Tổng số tiền phải thi hành trên 72 nghìn tỷ đồng; đang tổ chức thi hành trên 34.000 tỷ đồng; đã thu được trên 4.000 tỷ đồng.

Đánh giá về những kết quả trong công tác phòng chống tham nhũng, Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong cho rằng: Mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, gây khó khăn và ảnh hưởng lớn đến công tác phòng chống tham nhũng, song công tác phòng chống tham nhũng luôn được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, toàn diện, bài bản, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả quan trọng, tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân, để lại dấu ấn tốt, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không thể tham nhũng". Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng có nhiều đổi mới, vai trò tích cực của các cơ quan truyền thông, báo chí trong phòng chống tham nhũng ngày càng được khẳng định và phát huy.

Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong phòng chống tham nhũng ngày càng phát huy hiệu quả thiết thực.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần đắc lực nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng. Công tác điều tra, truy tố, xét xử được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" tạo bước đột phá trong công tác phòng chống tham nhũng.

Nguồn: baotintuc.vn

KIỂM TRA CÔNG VỤ ĐỂ NGĂN NGỪA SAI PHẠM

Một trong những yêu cầu để xây dựng chính quyền kiến tạo vì Nhân dân phục vụ là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, phẩm chất đạo đức, phong cách ứng xử văn minh, tôn trọng kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ các quy định trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Để độc giả hiểu rõ hơn về vấn đề này, phóng viên Báo Thái Nguyên đã có cuộc phỏng vấn Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Đức Lực.

Phóng viên: Vẫn còn tình trạng người dân phản ánh về việc cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ cương hành chính, gây khó khăn phiền hà, đối với tổ chức, công dân khi đến giải quyết công việc, qua công tác kiểm tra việc thực hiện công vụ, công tác cải cách hành chính kết quả thực tế như thế nào thưa đồng chí?

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Đức Lực: Hiện nay, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị đã công khai đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, người dân có thể phản ánh qua ứng dụng C-ThaiNguyen, do vậy, số lượng thông tin phản ánh về giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức tăng lên đáng kể.

Sở Nội vụ đã trao đổi, làm việc với một số ngành, địa phương để tiếp thu, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị, đồng thời đề nghị chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Qua kiểm tra đột xuất việc thực hiện công vụ và công tác cải cách hành chính theo kế hoạch, còn có cán bộ, công chức, viên chức chưa thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Đoàn kiểm tra đã kịp thời chỉ ra các mặt tồn tại, hạn chế và kiến nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sớm khắc phục, chấn chỉnh việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Phóng viên: Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, thực hiện văn hóa công sở, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn đối với các đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, phối hợp kiểm tra, kiểm tra đột xuất như thế nào thưa đồng chí?

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Đức Lực: Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh. Đầu năm nay, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2021. Đồng thời, Sở Nội vụ cũng đã chủ động kiểm tra công tác cải cách hành chính, qua đó trực tiếp hướng dẫn các đơn vị, địa phương và cá nhân, tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Qua theo dõi, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và tự kiểm tra công vụ, góp phần khắc phục nhanh, có hiệu quả những hạn chế, thiếu sót trong thực thi công vụ.

Ngoài những thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân và nhân dân, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập Đoàn kiểm tra công vụ. Đoàn kiểm tra có sự phối hợp của các cơ quan tổ chức kiểm tra đột xuất đối một số đơn vị, đặc biệt là cơ quan, có sự phản ánh của Nhân dân qua đường dây nóng, qua trang thông tin của tỉnh để xem xét, đánh giá việc thực thi công vụ; nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về các mặt như phong cách ứng xử, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ các quy định... Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh hành vi ứng xử chưa đúng chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức.

Phóng viên: Để ngăn ngừa các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, theo đồng chí các cơ quan, đơn vị cần thực hiện đồng bộ những giải pháp gì để góp phần xây dựng nền hành chính vì Nhân dân phục vụ?

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Đức Lực: Theo tôi, bên cạnh việc tăng cường công tác kiểm tra của ngành chức năng, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau. Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính

của từng giai đoạn. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị, sửa đổi đơn giản hóa cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng tốt trong việc thực thi công vụ, nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung về kiểm điểm, đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức, coi đây là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và là cơ sở cho việc thực hiện tinh giản biên chế hiệu quả hơn. Mặt khác, tiếp tục tăng cường phân cấp, tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý nghiêm đối với cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và các cá nhân có liên quan vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: baothainguyen.vn

CHÍNH PHỦ:
BAN HÀNH MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH MỚI

*** Ngày 27/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Cụ thể:**

Về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15, bao gồm: a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; b) Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; c) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; d) Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập.

Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này, có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019.

Không áp dụng tiêu chí doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 đối với trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020 và năm 2021.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của kỳ tính thuế năm 2021 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm quy định tại Nghị định này được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2021, sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về miễn thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, đối tượng được áp dụng là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú hoạt động trong mọi ngành nghề, hình thức khai thuế, nộp thuế, có hoạt động sản xuất kinh doanh tại các địa bàn huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là địa bàn cấp huyện) chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Thông báo trong năm 2021 của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương liên quan đến dịch Covid-19, trong đó có nội dung dừng hoặc ngừng hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh đối với một hoặc nhiều hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (bao gồm cả việc phong tỏa, cách ly xã hội một hoặc nhiều khu vực trên địa bàn) để ban hành Danh sách các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 quy định tại khoản này.

Miễn thuế phải nộp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này được miễn số thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tháng trong Quý III và Quý IV năm 2021.

Không áp dụng việc miễn thuế quy định tại khoản này đối với các khoản thu nhập, doanh thu từ cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số; quảng cáo số.

Các trường hợp đã nộp số thuế phát sinh phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 thì sẽ được cơ quan thuế xử lý bù trừ số tiền thuế nộp thừa với các khoản nợ hoặc khoản phát sinh của các kỳ tiếp theo và xử lý hoàn nộp thừa (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Về giảm thuế giá trị gia tăng, giảm thuế giá trị gia tăng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với hàng hóa, dịch vụ, bao gồm: a) Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; b) Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí; c) Chi tiết hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa, dịch vụ được giảm mức thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản này không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức trực tuyến; d) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Mức giảm thuế giá trị gia tăng: a) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều này; b) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Về miễn tiền chậm nộp, miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗ trong kỳ tính thuế năm 2020.

Xác định số tiền chậm nộp được miễn, cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất căn cứ dữ liệu quản lý thuế, xác định số tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020, năm 2021 của người nộp thuế để ban hành quyết định miễn tiền chậm nộp.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành.

*** Ngày 27/10/2021, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 93/2021/NĐ-CP về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.**

Nghị định quy định cụ thể về cá nhân tham gia vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong nước.

Về vận động, tiếp nhận nguồn đóng góp tự nguyện, Nghị định nêu rõ: Khi vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện để hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh, sự cố, cá nhân có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin truyền thông về mục đích, phạm vi, phương thức, hình thức vận động, tài khoản tiếp nhận (đối với tiền), địa điểm tiếp nhận (đối với hiện vật), thời gian cam kết phân phối và gửi bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú theo mẫu Thông báo ban hành kèm theo Nghị định này. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ để theo dõi và cung cấp thông tin khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đóng góp hoặc nhận hỗ trợ và cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

Cá nhân mở tài khoản riêng tại ngân hàng thương mại theo từng cuộc vận động để tiếp nhận, quản lý toàn bộ tiền đóng góp tự nguyện, bố trí địa điểm phù hợp để tiếp nhận, quản lý, bảo quản hiện vật đóng góp tự nguyện trong thời gian tiếp nhận; có biên nhận các khoản đóng góp tự nguyện bằng tiền mặt, hiện vật tiếp nhận được khi tổ chức, cá nhân đóng góp yêu cầu. Cá nhân không được tiếp nhận thêm các khoản đóng góp tự nguyện sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận đã cam kết và có trách nhiệm thông báo đến nơi mở tài khoản về việc dừng tiếp nhận các khoản đóng góp tự nguyện.

Căn cứ nguồn đóng góp tự nguyện của từng cuộc vận động, tiếp nhận, cá nhân có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân nơi tiếp nhận hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo phân cấp; trường hợp cần thiết, liên hệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể) để phối hợp xác định phạm vi, đối tượng, mức, thời gian hỗ trợ và thực hiện phân phối, sử dụng theo đúng cam kết tại Khoản 1 Điều 17 và quy định tại Nghị định này, kể cả đối với những khoản đóng góp có điều kiện, địa chỉ cụ thể (nếu có).

Chậm nhất trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, Ủy ban nhân dân nơi tiếp nhận hỗ trợ chủ trì, phối hợp với Ban Vận động cùng cấp (nếu có) hướng dẫn cá nhân về phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện phân phối nguồn đóng góp tự nguyện và tạo điều kiện, đảm bảo an toàn cho hoạt động hỗ trợ; cử lực lượng phối hợp tham gia phân phối nguồn đóng góp tự nguyện khi cần thiết hoặc theo đề nghị của cá nhân.

Khuyến khích cá nhân chi từ nguồn đóng góp tự nguyện theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định này (hỗ trợ cho người bị thương nặng, gia đình có người mất tích do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; chi phí mai táng cho gia đình có người chết do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho người dân, hộ gia đình bị khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ hộ gia đình sửa chữa, xây dựng lại nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn, sửa chữa nhà ở bị hư

hỏng nặng; hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ từ thiên tai, sự cố để ổn định đời sống của người dân;...), trừ trường hợp thực hiện theo cam kết với tổ chức, cá nhân đóng góp.

Cá nhân vận động có trách nhiệm thống nhất với tổ chức, cá nhân đóng góp để có phương án phân phối, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện còn dư hoặc chuyển cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để thực hiện các chính sách an sinh xã hội bảo đảm phù hợp với mục tiêu đã cam kết với tổ chức, cá nhân đóng góp. Việc tiếp tục phân phối, sử dụng để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định cũng quy định cụ thể về quản lý tài chính, công khai nguồn đóng góp tự nguyện. Cụ thể, chi phí cho hoạt động vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện do cá nhân đứng ra vận động tự chi trả. Trường hợp được các tổ chức, cá nhân đóng góp đồng ý thì cá nhân được chi từ nguồn đóng góp tự nguyện, nhưng phải tổng hợp và công khai khoản chi phí này.

Các khoản đóng góp tự nguyện do cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố không tổng hợp vào ngân sách nhà nước. Trường hợp hỗ trợ sửa chữa, xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, mua sắm trang thiết bị, các tổ chức, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, phân phối, sử dụng thực hiện quản lý tài chính theo quy định; trường hợp hỗ trợ tài sản cụ thể là công trình hạ tầng thiết yếu, trang thiết bị từ nguồn đóng góp tự nguyện do cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng để hỗ trợ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện tiếp nhận, xác định giá trị và quản lý tài sản theo quy định.

Các khoản đóng góp tự nguyện do cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố phải đảm bảo tính công khai, minh bạch. Cá nhân có trách nhiệm mở sổ ghi chép đầy đủ thông tin về kết quả tiếp nhận, phân phối tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện theo đối tượng, địa bàn được hỗ trợ, bao gồm những khoản tiếp nhận có điều kiện, địa chỉ cụ thể (nếu có), thực hiện công khai theo các nội dung quy định trên các phương tiện truyền thông và gửi kết quả bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan trong 30 ngày. Thời điểm công khai thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định này.

Cá nhân thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/12/2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN ĐẾN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngày 20/10/2021, Bộ Công an ban hành Thông tư số 98/2021/TT-BCA quy định về công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân.

Thông tư quy định rõ việc tiếp công dân phải bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định của Luật Tiếp công dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân; việc tiếp công dân phải được tiến hành tại địa điểm tiếp công dân của công an các cấp có thẩm quyền.

Bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân; tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định thanh tra Bộ, thanh tra đơn vị thuộc cơ quan Bộ, thanh tra công an cấp tỉnh giúp thủ trưởng cùng cấp bố trí cán bộ thanh tra để tiếp công dân thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân của đơn vị, địa phương mình.

Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ nơi không có tổ chức thanh tra, đơn vị thuộc công an cấp tỉnh, công an cấp huyện, công an cấp xã phải tổ chức trực ban theo quy định, khi có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì cán bộ trực ban phải báo cáo thủ trưởng cùng cấp cử cán bộ để tiếp công dân theo quy định.

Chánh Thanh tra Bộ, thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ nơi có tổ chức thanh tra; giám đốc công an cấp tỉnh căn cứ vào biên chế và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để bố trí cán bộ và lãnh đạo phụ trách công tác tiếp công dân phù hợp với yêu cầu.

Quy trình tiếp công dân

Theo Thông tư quy định, khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cán bộ tiếp công dân có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định, trừ các trường hợp tại Điều 9 Luật Tiếp công dân; yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân (nếu có); nếu là người được ủy quyền, người đại diện theo pháp luật phải có giấy tờ hợp pháp theo quy định.

Giải thích quyền, nghĩa vụ của công dân khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đề nghị công dân cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ cho cơ quan công an theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì của bộ tiếp công dân hướng dẫn viết đơn. Trường hợp công dân không thể tự viết đơn thì cán bộ tiếp công dân ghi lại đầy đủ, chính xác nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bằng văn bản và yêu cầu công dân ký xác nhận hoặc điểm chỉ.

Trường hợp nội dung trình bày chưa rõ ràng, đầy đủ thì cán bộ tiếp công dân đề nghị công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày bổ sung hoặc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Trường hợp nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhau thì cán bộ tiếp công dân hướng dẫn công dân viết thành đơn riêng gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi tiếp nhận đơn và thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cán bộ tiếp công dân phải kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin, tài liệu, chứng cứ và phải lập giấy biên nhận về việc tiếp nhận, có chữ ký của cán bộ tiếp nhận. Giấy biên nhận được lập thành hai bản, giao cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh giữ một bản.

Sau khi tiếp nhận đơn và những thông tin, tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp, cán bộ tiếp công dân phải ghi vào sổ tiếp công dân hoặc cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/12/2021.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Thành, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

*** Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng Nguyễn Văn Hùng, Chính ủy Học viện Hậu cần được điều động về công tác tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương (để giới thiệu bầu Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Thiếu tướng Dương Đức Thiện, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Tổng cục Chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Học viện Hậu cần. Cùng với đó, Quân ủy Trung ương đã có Quyết định số 673/QĐ-QUTW, ngày 13/10/2021 chỉ định Thiếu tướng Dương Đức Thiện tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy Học viện Hậu cần, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Bộ Ngoại giao:**

Bà Nguyễn Thị Lan Anh, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ hai Đại sứ quán Việt Nam tại Anh được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Quyền Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao.

Bà Đặng Cẩm Tú, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược ngoại giao, Học viện Ngoại giao được điều động và cử giữ chức vụ Quyền Giám đốc Trung tâm Thông tin, Tư liệu, Học viện Ngoại giao.

Bà Ngô Thanh Mai, Tổng Biên tập Tạp chí Quê hương, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Trần Thanh Hương, nguyên Tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Czech được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Học viện Ngoại giao.

Bà Quản Thị Kiều Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Tổng hợp, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ.

Bà Nguyễn Quỳnh Mai, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ hai Đại sứ quán Việt Nam tại Nga được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu Tổng hợp, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Nguyễn Thị Thuận, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Quê hương, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

Ông Nguyễn Xuân Trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, kể từ ngày 28/10/2021 cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Đặng Ngọc Điệp, Chánh Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 28/10/2021.

*** Thanh tra Chính phủ:**

Ông Trịnh Văn Toàn, Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Thanh tra Chính phủ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thanh tra Chính phủ Thư kí Tổng Thanh tra Chính phủ.

Ông Nguyễn Duy Đông, Thanh tra viên cao cấp, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ II, Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thanh tra Chính phủ.

Ông Phạm Minh Tuấn, Thanh tra viên chính, Trưởng phòng Phòng Chính sách - cán bộ, Vụ Tổ chức Cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Thanh tra Chính phủ.

Ông Trần Quốc Dũng, Thanh tra viên cao cấp, Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hoá - xã hội (Vụ III) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tiếp công dân Trung ương, Thanh tra Chính phủ.

Ông Diêm Đăng Việt, Thanh tra viên chính Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa - xã hội (Vụ III), Thanh tra Chính phủ.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Thanh tra viên Cao cấp Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa - xã hội (Vụ III) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra, Thanh tra Chính phủ.

Bà Lê Thị Hương Trà, Trưởng phòng Phòng Tiếp dân 1, Ban Tiếp công dân Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương.

Bà Huỳnh Thị Xuân Đào, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Thanh tra Chính phủ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ.

Ông Vũ Hồng Khánh, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa xã hội (Vụ III) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Chính phủ.

Ông Trần Xuân Dũng, Thanh tra viên chính, Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ II, Thanh tra Chính phủ.

*** Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam:**

Nhà báo Lê Quốc Minh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Biên tập báo Nhân Dân, Bí thư Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baochinhphu.vn